

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Sáu

Bà Lê Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/11/1987, tại Long An; Nơi cư trú: ấp 5, xã B, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Đ, vợ Võ Thị Anh T và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại điều tra cho đến nay. Có mặt;

- Bị hại: Lê Ngọc L (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Minh S, sinh năm 1973;

2. Bà Trần Ngọc Xuân K, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Th, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh S: Bà Trần Ngọc Xuân K, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Th, huyện B, tỉnh Long An. Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/6/2023, Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-134.35 lưu thông trên đường tỉnh 816 (ĐT 816) hướng Quốc lộ 1 (QL1) đi Quốc lộ N2 (QLN2), lúc này ban ngày có nắng sáng, tầm nhìn không bị che khuất, đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 7 mét, chia làm 2 chiều đường xe chạy bằng vạch sơn màu vàng không liên tục, mỗi làn đường rộng 3m50, T điều khiển xe vào trạm xăng dầu Hoàng Duy cập đường ĐT 816 tại Km 04⁺³⁰⁰ thuộc Ấp 1, xã B, huyện B để bơm dầu cho xe. Sau khi bơm dầu xong, T điều khiển xe lùi từ trong trạm xăng dầu ra ĐT 816, lúc này đuôi xe hướng xéo về QL1, đầu xe hướng về QLN2, tốc độ lùi xe khoảng 05km/h, không bật tín hiệu lùi xe. Do T không chú ý quan sát phía sau, không nhìn thấy xe mô tô biển số 62N1-206.71 do bà Lê Ngọc L điều khiển đang lưu thông hướng QL1 đi QLN2 chạy đến, khi bánh trước bên trái xe 62C-134.35 cách mép đường là 0,9m và bánh sau bên trái của xe 62C-134.35 ra đến mép lề của ĐT 816, lúc này bà L nhìn thấy xe 62C-134.35 thì khoảng cách giữa hai xe quá gần nên bà L không thắng kịp dẫn đến phần mặt nạ phía trước, bững chắn gió phía trước bên phải của xe 62N1-206.71 đụng vào góc cạnh thùng xe phía sau bên trái, cụm đèn chiếu sáng phía sau bên trái của xe 62C-134.35 làm bà L té ngã trên đường, xe mô tô 62N1-206.71 ngã nghiêng bên trái đầu xe hướng về QLN2 và cày trên phần đường hướng QL1 đi QLN2 một đoạn 4,6 mét. Hậu quả, bà L bị thương nặng được T đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B, sau đó tử vong cùng ngày.

Tại Kết luận giám định tử thi số 136/KLGD-TTPY ngày 28/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An, kết luận: Gãy xương hàm trên và xương hàm dưới; Gãy 1/3 dưới xương đùi phải, vỡ xương gối phải. Rách da gối phải; Cổ: bầm tụ máu dưới da cổ, lòng khí quản đầy máu; Ngực, bụng: Dập xương ức, bầm tụ máu dưới xương ức, gãy xương sườn 2, 3, 4 trái, dập phổi trái, bầm tụ máu tiểu nhi phải. Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Lê Ngọc L tử vong do chấn thương vào vùng mặt, cổ, ngực, chân gây suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp sốc chấn thương.

Tại Kết luận giám định độc chất số 756/870/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 18/7/2023 của Phân viện Pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh - Viện pháp y quốc gia, kết luận không tìm thấy Ethanol và Methanol trong mẫu máu của Lê Ngọc L.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/6/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập, thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là

đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, chia làm hai chiều đường xe chạy bằng vạch sơn màu vàng không liên tục, mặt đường rộng 7m, mỗi chiều đường rộng 3m50. Đánh dấu số thứ tự: Số (1) xe ô tô tải 62C-134.35, số (2) vết cày, số (3) xe mô tô 62N1-206.71. Chọn mép đường chuẩn và điểm mốc: chọn mép đường bên phải hướng quốc lộ 1 đi quốc lộ N2 làm mép đường chuẩn, chọn trụ điện số 22 làm điểm mốc. Miêu tả theo số thứ tự:

Số (1) xe ô tô tải 62C-134.35 đầu xe hướng về quốc lộ N2, có tâm trục bánh trước bên trái đo ra mép đường chuẩn là 0m90, tâm trục bánh sau bên trái nằm trên mép đường chuẩn, tâm trục sau bên trái (1) cách đầu (2) là 2m;

Số (2) là vết cày không liên tục dài 4m60 có đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 1m80, cuối vết nằm phía dưới góc chân bên trái phía trước xe mô tô 62N1-206.71;

Số (3) xe mô tô 62N1-206.71 ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về quốc lộ N2 có tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 3m, tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 3m20; tâm trục bánh sau bên phải (1) cách điểm mốc là 17m50.

Tại biên bản khám phương tiện đối với xe ô tô tải BKS 62C-134.35 ngày 30/6/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập, thể hiện: ốp cụm đèn chiếu sáng phía sau bên trái bể, góc phía sau bên trái thùng xe cong thụng từ sau về trước, biển số xe bị cong vênh. Phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám phương tiện đối với xe mô tô biển số 62N1-206.71 ngày 30/6/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập, thể hiện: 02 gương chiếu hậu bể, mặt nạ phía trước bể, bửng chắn gió phía trước bên phải bể, đầu tay cầm bên trái phía trước bị mài mòn, đầu gát chân bên trái phía trước bị ma sát mài mòn, bên trái tay cầm phía sau bị ma sát mài mòn. Phương tiện bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBL ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề

ngợi Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình T

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 giấy phép lái xe hạng C số 800133003396 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An cấp ngày 12/10/2021, có giá trị đến ngày 12/10/2026 (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

- 01 xe mô tô biển số 62N1-206.71 do bà Lê Ngọc L làm chủ sở hữu và đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho đại diện gia đình nạn nhân L là Trần Ngọc Xuân K xong nên không đề nghị xem xét.

- 01 xe ô tô tải biển số 62C-134.35 do Nguyễn Đình T làm chủ sở hữu và đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho T xong nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đình T và Trần Ngọc Xuân K (con của bà Lê Ngọc L) đại diện gia đình nạn nhân L đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền là 166.000.000 đồng và tiền sửa chữa xe mô tô biển số 62N1-206.71 với số tiền là 15.600.000 đồng, tổng cộng 181.600.000 đồng, chị K đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 136/KLGĐTT-TTPY ngày 28/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 08 giờ ngày 30/6/2023, bị cáo Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-134.35 lưu thông trên ĐT 816 hướng QL1 đi QLN2, bị cáo điều khiển xe vào trạm xăng dầu Hoàng Duy cập đường ĐT 816 tại Km 04⁺³⁰⁰ thuộc Ấp 1, xã B, huyện B để bơm dầu cho xe. Sau khi bơm dầu xong, bị cáo điều khiển cho xe lùi từ trong trạm xăng dầu ra ĐT 816, bị cáo không chú ý quan sát phía sau, không thấy xe mô tô biển số 62N1-206.71 do bà Lê Ngọc L điều khiển đang lưu thông hướng QL1 đi QLN2 chạy đến, khi bà L nhìn thấy xe 62C-134.35 thì khoảng cách giữa hai xe quá gần nên bà L không thắng kịp dẫn đến phần mặt nạ phía trước, bững chắn gió phía trước bên phải của xe 62N1-206.71 đụng vào góc cạnh thùng xe phía sau bên trái, cụm đèn chiếu sáng phía sau bên trái của xe 62C-134.35 làm bà L té ngã trên đường, xe mô tô 62N1-206.71 ngã nghiêng bên trái đầu xe hướng về QLN2 và cày trên phần đường hướng QL1 đi QLN2 một đoạn 4,6 mét. Bà L bị chấn thương, được cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B, sau đó tử vong cùng ngày.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-134.35 đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-134.35 lùi không chú ý quan sát phía sau nên không thấy xe mô tô biển số 62N1-206.71 do bà Lê

Ngọc L điều khiển đang lưu thông chạy đến khoảng cách giữa hai xe quá gần dẫn đến gây tai nạn cho bà L, hậu quả bà L tử vong mà còn ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp tương xứng mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Đình T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

[5]. Xét thấy bị cáo Nguyễn Đình T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đình T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 giấy phép lái xe hạng C số 800133003396 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An cấp ngày 12/10/2021, có giá trị đến ngày 12/10/2026.

- 01 xe mô tô biển số 62N1-206.71 do bà Lê Ngọc L làm chủ sở hữu và đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho đại diện gia đình nạn nhân L là Trần Ngọc Xuân K xong không đề cập đến.

- 01 xe ô tô tải biển số 62C-134.35 do bị cáo Nguyễn Đình T làm chủ sở hữu và đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị cáo T xong không đề cập đến.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình T và Trần Ngọc Xuân K (con của bà Lê Ngọc L) đại diện gia đình nạn nhân L đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền là 166.000.000 đồng và tiền sửa chữa xe mô tô biển số 62N1-206.71 với số tiền là 15.600.000 đồng, tổng cộng 181.600.000 đồng, chị K đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T về Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đình T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 giấy phép lái xe hạng C số 800133003396 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An cấp ngày 12/10/2021 có giá trị đến ngày 12/10/2026

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh